

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày: 17-7-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú,
tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
263/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-DS ngày
22 tháng 4 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 1278/TB-TA ngày 03
tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyễn đơn: Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

*Anh Ch ủy quyền bà Đào Hồng V, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp A, xã A,
huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.*

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1964; anh Nguyễn Thanh
Nh1, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ông Nh ủy quyền cho anh Nh1 tham gia tố tụng

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh
năm: 1954, Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến
Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2017 đến tháng 11 năm 2019 ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Thanh Nh1 có mua thức ăn và thuốc thủy sản của Đại lý Minh Phú do anh Nguyễn Minh Ch làm chủ để nuôi tôm công nghiệp, tính đến ngày 28/11/2019 ông Nh và anh Nh1 còn nợ tổng số tiền là 293.783.490 đồng, việc này ông Nh và anh Nh1 có ký tên vào bảng công nợ chi tiết khách hàng. Sau đó anh Ch có nhiều lần yêu cầu ông Nh và anh Nh1 trả số tiền trên nhưng từ đó đến nay, ông Nh và anh Nh1 không trả khoảng tiền nào, việc này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ch.

Nay, anh Ch yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Thanh Nh1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ch số tiền nợ gốc là 293.783.490 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện (ngày 14/6/2023) với mức lãi suất là 0.83%/ tháng đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Theo bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh Nh1 trình bày:

Anh thừa nhận có nợ số tiền 293.783.490 đồng nhưng anh có trả cho anh Ch được 50.000.000 đồng do ông Nguyễn Minh Đ là cha của anh Ch nhận số tiền trên, việc trả này không có lập giấy tờ, do ông Đ và ông Ch là cha con nên anh tin tưởng đưa cho ông Đấu. Vì vậy, hiện nay anh chỉ thừa nhận còn nợ lại anh Ch 243.783.490 đồng và đồng ý trả số tiền này, anh không yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh là cha anh có nghĩa vụ liên đới với anh cùng trả vì việc chăn nuôi là của cá nhân anh, không nhằm mục đích phát triển kinh tế chung với ông Nh. Về tiền lãi anh Ch yêu cầu tính từ ngày 14/6/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng thì anh không đồng ý vì khi mua bán anh Ch đã có chiết khấu rồi.

Theo văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu phản tố ông Nguyễn Văn Nh trình bày:

Việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa Nguyễn Thanh Nh1 với anh Nguyễn Minh Ch từ năm 2017 đến tháng 11 năm 2019 ông không biết. Anh Ch cung cấp Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019 có chữ ký, ghi họ tên (chữ ký, ghi Nguyễn Văn Nh) là không phải chữ ký, viết của ông. Việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa anh Nh1 và anh Ch ông không có liên quan và cũng không có ký, viết tên vào bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến việc mua bán thức ăn. Nay, anh Ch yêu cầu ông liên đới với anh Nh1 trả số tiền còn nợ mua thức ăn là: 293.783.490 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 14/6/2023 với mức lãi suất 0.83%/ tháng đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án ông không đồng ý. Anh Ch giả mạo chữ ký, viết tên ông

ghi vào Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019 làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông.

Quá trình trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết Nguyễn Văn Nh trong tờ Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019 mà anh Ch cung cấp cho Tòa án, kết quả qua 02 lần giám định đều xác định không phải chữ ký, viết của ông. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án buộc anh Ch phải bồi thường uy tín, danh dự bị xúc phạm với số tiền 15.000.000 đồng và công khai xin lỗi ông tại nơi cư trú ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre phát biểu:

+ Thẩm phán trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án hồ sơ còn thiếu tổng đạt các văn bản, các thủ tục tố tụng đề nghị khắc phục, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người tham gia tố tụng ông Nh còn chưa tham gia đầy đủ các phiên họp, phiên hòa giải, tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 288, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận, quan điểm diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn liên đới có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn là 293.783.490 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện ngày 14/6/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0.83%/tháng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019. Tuy nhiên, các bị đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1 Đối với số tiền nợ thức ăn 293.783.490 đồng trong Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019. Tại biên bản hòa giải anh Nguyễn Thanh Nh1 không thừa nhận còn nợ số tiền trên tuy nhiên tại văn bản trình bày ý kiến ngày 31/8/2023 anh thừa nhận số tiền trên là do anh trực tiếp mua bán thức ăn với anh Ch từ năm 2017 đến năm 2019. Cuối danh sách chi tiết anh có ký tên và ghi họ và tên của anh và anh cũng không yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh. Do đó, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với lời trình bày của anh Nh1 có trả được cho anh Ch số tiền 50.000.000 đồng thông qua ông Đ, Tuy nhiên, ông Đ, anh Ch không thừa nhận và do anh Nh1 cũng không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh có sự việc trả số tiền nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận.

2.2 Đối với yêu cầu nghĩa vụ liên đới của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn: Quá trình trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký ông Nguyễn Văn Nh trong Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019. Qua 02 lần giám định đều kết luận chữ ký, chữ viết không phải do ông Nh ký, viết ra. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được cũng không có cơ sở chứng minh anh Nguyễn Thanh Nh1 có chăn nuôi chung với ông Nguyễn Văn Nh tại phần đất của ông Nh như anh Ch trình bày. Việc mua thức ăn chăn nuôi của anh Nh1 đối với anh Ch cũng chỉ có một mình anh Nh1 ký xác nhận trong công nợ với anh Ch. Vì vậy, không có căn cứ buộc ông Nguyễn Văn Nh có nghĩa vụ liên đới với anh Nguyễn Thanh Nh1 cùng trả.

Đối với yêu cầu của ông Nh buộc anh Ch phải bồi thường uy tín, danh dự cho ông do bị xúc phạm với số tiền 15.000.000 đồng và công khai xin lỗi ông tại nơi cư trú ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, ông Nh không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh Ch yêu cầu ông có nghĩa vụ liên đới với anh Nh1 cùng trả số tiền còn thiếu dẫn đến ảnh hưởng uy tín, danh dự của ông nên không được chấp nhận.

2.4 Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Công nợ chi tiết khách hàng ngày 28/11/2019 các bên không ghi có thỏa thuận lãi suất do chậm trả tiền. Tuy nhiên, từ ngày ký tên vào công nợ đến ngày khởi kiện bị đơn không trả được số tiền nợ nào. Do các bên không thỏa thuận có lãi suất nên phát sinh tranh chấp về lãi suất, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được

xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn (không vượt quá 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng). Đến hạn trả tiền nhưng bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên nguyên đơn có quyền được yêu cầu trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả của bị đơn theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất tính từ ngày khởi kiện 14/6/2023 đến ngày xét xử là 0,83%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định. Do đó, số tiền lãi được xác định như sau:

Từ ngày 14/6/2023 đến ngày 17/7/2024: Số tiền 293.783.490 đồng x 0,83% x 13 tháng 03 ngày = 31.942.840 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc anh Nh1 có nghĩa vụ trả cho anh Ch tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 293.783.490 đồng + 31.942.840 đồng = 325.726.330 đồng là phù hợp.

Chi phí giám định với số tiền là 4.550.000 đồng, anh Nguyễn Minh Ch có nghĩa vụ chịu và đã nộp xong.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc khắc phục vi phạm trong tổng đạt các văn bản tố tụng. Mặc dù không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án nhưng sẽ khắc phục trong thời gian tới. Về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 288, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Ch đối với anh Nguyễn Thanh Nh1 và ông Nguyễn Văn Nh.

Buộc anh Nguyễn Thanh Nh1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh Ch tổng số tiền là 325.726.330 (Ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh Ch đối với ông Nguyễn Văn Nh phải có nghĩa vụ liên đới cùng trả với anh Nguyễn Thanh Nh.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Nh buộc anh Nguyễn Minh Ch phải bồi thường uy tín, danh dự bị xúc phạm với số tiền 15.000.000 đồng và công khai xin lỗi nơi cư trú ấp A, xã A, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 16.286.000 (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn) đồng, anh Nguyễn Thanh Nh1 có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Nguyễn Minh Ch số tiền 7.344.587 (Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy) đồng theo biên lai số 0005836 ngày 14/6/2023.

Ông Nguyễn Văn Nh có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001401 ngày 17/6/2024. Ông Nh còn phải nộp tiếp số tiền là 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chi phí giám định với số tiền là 4.550.000 (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Nguyễn Minh Ch có nghĩa vụ chịu và đã nộp xong.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thanh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí